TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS - ST
Ngày: 15 - 10 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Phong và bà Đỗ Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Kiều Thị H; vợ là Vũ Thị V1, có 01 con; có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú X, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ; tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HSST ngày 28/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Cướp tài sản; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2007/HSST ngày 27/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); ngày 03/4/2007 bị cáo bị Công an xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an TP Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/7/2018, Nguyễn Văn S điều khiển xe máy Honda loại Wave không đeo biển số trên đường QL 1A hướng Hà Nội - Hà Nam. Khi đi đến nhà nghỉ 68 thuộc địa phận thôn K, xã Đ, huyện P, S dừng xe máy quan sát bên trong nhà nghỉ thấy anh Hoàng Văn V, sinh năm 1968 là chủ nhà đang ngủ ở chiếc giường gấp, S liền nảy sinh ý định vào nhà nghỉ trộm cắp tài sản. S dựng xe máy, rồi đi đến chỗ anh V nằm thì thấy chiếc điện thoại di động Iphone 5 để ở cạnh người, Sliền cầm lấy chiếc điện thoại Iphone 5 cho vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Sau khi trộm được tài sản, S mang điện thoại đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn T (tức K), sinh năm 1973 ở thôn A, xã P1, huyện P bán nhưng anh T không mua do không mở được mật khẩu. S tiếp tục mang chiếc điện thoại này đến khu Công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam để bán, trên đường đi S lấy điện thoại ra xem thì phát hiện đã bị rơi mất.

Đến 11 giờ 30 phút ngày 19/7/2018, Sơn đến Đồn Công an Đ đầu thú và giao nộp 01 khẩu trang, 01 mũ cối màu xanh và một xe máy Honda Wave.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 24/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 1.500.000 đồng, 01 thẻ sim điện thoại trị giá 70.000 đồng; tổng trị giá tài sản là 1.570.000 đồng.

Tại cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 21/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018; về trách nhiệm dân sự do phía người bị hại không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra; ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dụng vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, của những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự...có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2018 Nguyễn Văn S phát hiện thấy anh Hoàng Văn V là chủ nhà nghỉ 68 ở thôn K, xã Đ, huyện P, Thành phố Hà Nội đang ngủ và không khóa cửa; lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác về tài sản, S đã lén lút vào bên trong nhà nghỉ 68 trộm cắp của anh V 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 trị giá là 1.570.000 đồng.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, xong do năm 2015 bị cáo đã bị kết án về tội Cướp tài sản và chưa được xóa án tích nên các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo nhiều lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép vật liệu nổ và Cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ sự coi thường, bất chấp pháp luật…Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở về con đường lương thiện đồng thời cũng để làm gương cho người khác.

Năm 2015 bị cáo bị kết án về tội Cướp tài sản thuộc trường hợp tái phạm và chưa được xóa án tích, xong do đã bị áp dụng là dấu hiệu định tội trong lần phạm tội này nên không bị coi là tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm.

Khi lượng hình, cân nhắc đến việc bị cáo quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú...là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị trộm cắp nên trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc mũ cối màu xanh và một chiếc khẩu trang bằng vải là công cụ phạm tội đều đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô Biển số 29Y7 – 34359 mà Nguyễn Văn S điều khiển khi trộm cắp tài sản ngày 19/7/2018. Quá trình điều tra, xác minh là xe mô tô của anh Phạm Đức N, sinh năm 1998 ở thôn Ứ, xã V, huyện P bị mất trộm

ngày 12/7/2018. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố thành vụ án khác và trả lại chiếc xe mô tô này cho anh N nên không xét trong vụ án này.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018 (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mũ cối màu xanh đã cũ có kích thước (30 x 26 x 13)cm; 01 chiếc khẩu trang bằng vải kích thước (22 x 12)cm mặt ngoài kẻ ô màu trắng xanh, 02 dây đeo màu trắng là công cụ phạm tội đều đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P*;
- *UBND xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, VT;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**